



Published by



BỘ CÔNG THƯƠNG - MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY

DỰ ÁN HỖ TRỢ DỰ ÁN HỖ TRỢ HỢP TÁC KINH TẾ KHU VỰC CHÂU Á (SRECA)

QUY TRÌNH

THU HỒI SẢN PHẨM

(Quy trình này áp dụng cho quản lý chất lượng)

SỐ HIỆU: CL-QL08

BẢN SAO SỐ: 00

LẦN BAN HÀNH: 01

NGÀY BAN HÀNH:

NGƯỜI BIÊN SOẠN	NGƯỜI SOÁT XÉT	NGƯỜI PHÊ DUYỆT

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 3/30

MỤC LỤC

- 1. Phạm vi áp dụng**
- 2. Định nghĩa và từ viết tắt**
- 3. Rà soát tài liệu tham khảo Global GAP**
- 4. Thực trạng nông sản: sản xuất-tiêu dùng**
- 5. Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại**
- 6. Quy trình thu hồi sản phẩm**
 - 6.1 Mục đích
 - 6.2 Đối tượng áp dụng
 - 6.3 Nội dung Quy trình thu hồi sản phẩm
- 7. Biểu mẫu áp dụng**
- 8. Khuyến nghị áp dụng hệ thống truy xuất XTTM**
 - 8.1 Đối với đơn vị quản lý và vận hành hệ thống TXNG XTTM
 - 8.2 Đối với đơn vị sản xuất/nông dân sản xuất trực tiếp
 - 8.3 Đối với doanh nghiệp chế biến, thương mại hàng hóa xuất khẩu
 - 8.4 Đối với người tiêu dùng
- 9. Phân tích tính hướng thực tế: Sự cố Patê Minh Chay**
- 10. Lưu ý**

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 4/30

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình được xây dựng cho đơn vị vận hành hệ thống TXNG hay hệ sinh thái TXNG XTTM để có thể vận hành toàn bộ hệ thống hay hệ sinh thái.

Quy trình được viết và áp dụng cho Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại, do Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương là đơn vị quản lý và triển khai hoạt động.

Quy trình được xây dựng nhằm trực tiếp hỗ trợ cho các DN, các đơn vị tham gia trong chuỗi, trong hệ thống TXNG các nghiệp vụ và kỹ năng liên quan.

Quy trình thu hồi sản phẩm được áp dụng khi có những phát hiện về việc không phù hợp đối với sản phẩm sau khi đang, đã chuyển giao cho khách hàng và người tiêu dùng. Cụ thể:

- Sản phẩm bị khiếm khuyết về mẫu mã, chủng loại, có các sai lệch liên quan đến chất lượng có thể bị hủy bỏ và thu hồi.

- Sản phẩm bị khách hàng khiếu nại liên quan đến thành phần, thiết kế, kết cấu..., sau khi triển khai các bước truy vết có những phát hiện về sai sót như khiếu nại.

- Với các sản phẩm liên quan đến thực phẩm, quy trình được áp dụng trong trường hợp xảy ra ngộ độc hoặc có nguy cơ gây ngộ độc.

- Bản thân Công ty tự phát hiện hàng không đạt tiêu chuẩn chất lượng qua các hình thức như (a) cảm quan về màu sắc, hình thức, vị; và (b) thông qua kết quả phân tích định kỳ.

2. Định nghĩa và từ viết tắt

- iTrace247: Là hệ thống TXNG được Cục XTTM đặt tên cho hệ thống của mình
- TXNG: Truy xuất nguồn gốc
- XTTM: Xúc tiến thương mại
- CL: Chất lượng
- QL: Quản lý
- DN: Doanh nghiệp

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 5/30

3. Rà soát tài liệu tham khảo Global GAP

Bộ tài liệu quan trọng với những nội dung cụ thể liên quan đến Quy trình thu hồi sản phẩm là Global GAP. Nhóm chuyên gia khuyến nghị đơn vị quản lý hệ thống cần hiểu và nắm rõ về bộ tài liệu, đặc biệt là những điểm nêu cụ thể trong một số mục, đặc biệt là mục Huỷ bỏ/Thu hồi.

Stt	Ký hiệu	Điểm kiểm soát	Chuẩn mực tuân thủ	Mức bắt buộc	Có	Không	Diễn giải
1	CL-QL08.1	Nhà sản xuất có quy trình dưới dạng văn bản về cách thức quản lý/Thực hiện việc hủy /thu hồi các sản phẩm được chứng nhận hiện đang lưu hành trên thị trường và quy trình này có được kiểm tra hàng năm hay không?	<p>Nhà sản xuất phải có các quy trình bằng văn bản trong đó xác định loại sự kiện có thể dẫn tới việc thu hồi/hủy bỏ sản phẩm, người chịu trách nhiệm ra quyết định đối với những trường hợp có thể thu hồi sản phẩm, cơ chế thông báo bước tiếp theo trong chuỗi cung ứng và hệ thống truy xuất nguồn gốc trace 247 và phương pháp điều chỉnh tồn kho.</p> <p>Các quy trình phải được kiểm tra hàng năm để đảm bảo luôn hiệu quả. Việc kiểm tra phải được lưu hồ sơ (ví dụ: lựa chọn một lô sản phẩm vừa bán gần nhất, xác định số lượng và nơi lưu giữ hiện tại của sản phẩm, và xác minh xem các bước tiếp theo bao gồm cả lô sản phẩm và tổ chức chứng nhận được liên hệ. Không cần</p>	Chính yếu			

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 6/30

			liên hệ với khách hàng trong lần thu hồi thử nghiệm. Chỉ cần một danh sách số điện thoại và email là đủ). Không chấp nhận việc Không Áp Dụng..				
2	CL-QL 08.2	- Công ty thiết lập hệ thống quản lý sự cố và quy trình dạng văn bản để thu hồi sản phẩm nhằm đảm bảo kiểm soát được các rủi ro tiềm ẩn đối với chất lượng, an toàn thực phẩm.	- Công ty thiết lập danh sách, địa chỉ khách hàng, có quan hữu quan trong trường hợp liên hệ khẩn cấp.	Chính yếu			
3	CL-QL 08.3	- Công ty thiết lập quy trình thu hồi sản phẩm, hướng dẫn cho các nhân viên có liên quan về quy trình, báo cáo khi trường hợp sự cố xảy ra.	- Thu hồi sản phẩm thực hiện theo quy trình thu hồi sản phẩm	Chính yếu			
4	CL-QL 08.4	- Công ty định kỳ vận hành thử quy trình thu hồi 1 năm/lần hay không?	- Công ty định kỳ vận hành thử quy trình thu hồi 1 năm/lần, kết quả vận hành thử được lưu trữ.	Thứ yếu			

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 7/30

5	CL-QL 08.5	- Tính chất các sự cố được Ban dự án xem xét để có hành động phòng ngừa phù hợp.		Thứ yếu			
---	------------	--	--	---------	--	--	--

4. Thực trạng nông sản: sản xuất-tiêu dùng

Người sản xuất nông nghiệp (người nông dân): Thông thường người sản xuất không muốn hoặc chưa có thói quen thực hiện và duy trì cách thức sản xuất/nuôi trồng nông sản thực phẩm an toàn vì chi phí cao. Thực tế, thói quen canh tác truyền thống và việc sử dụng hóa chất không có kiểm soát đang diễn ra phổ biến, thực hành sản xuất theo quy trình an toàn nhưng lại không dễ dàng bán được giá cao hơn so với sản phẩm không an toàn.

Đối với người tiêu dùng, hiện tại, do hiệu quả của truyền thông và nhận thức ngày càng cao về an toàn thực phẩm cho sức khỏe, mọi người đã có tâm thế sẵn sàng trả giá cao nếu biết sản phẩm mình mua thực sự là an toàn. Tuy nhiên, người tiêu dùng không có cách để xác minh xem sản phẩm nào là an toàn và khi xảy ra bất kỳ lỗi nào cũng không có cách gì để tìm hiểu hay xác định lỗi thuộc khâu nào., hay là người phải chịu trách nhiệm với người tiêu dùng và cách thức/trình tự để giải quyết vấn đề.

Một thực tế khác đang diễn ra trên thị trường quốc tế, trong hoạt động xuất khẩu của ta, những sản phẩm xuất khẩu có tiếng của Việt Nam như lúa gạo, cà phê, chè, hạt tiêu, hạt điều, tôm, cá tra... có giá bán thường thấp hơn so với một số nước khác. Nguyên nhân của việc này phần lớn do sản phẩm không đồng đều, chất lượng không ổn định, không rõ nguồn gốc, sản lượng không lớn, chậm gom hàng...

Giá bán không tương xứng, vấp phải nguy cơ kiện vì bán phá giá và bị rút hạn ngạch hoặc bị cấm ở một số thị trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền sản xuất và chuỗi giá trị không bền vững. Các sản phẩm nông sản của Việt Nam, để có thể duy trì thương mại bền vững cả trong nước và xuất khẩu, cần có công cụ để chứng tỏ được nguồn gốc xuất xứ, chứng minh và xác thực khoa học trong hoạt động truy vết khi có sự cố, sản xuất tuân thủ các quy định của thị trường nhập khẩu, đặc biệt là các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm. Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại được kỳ vọng sẽ là công cụ hiệu quả, hỗ trợ người sản xuất và doanh nghiệp tháo gỡ những vướng mắc trên.

5. Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 8/30

Trước tiên, cần hiểu rõ về bản chất của hệ thống truy xuất nguồn gốc. Hệ thống này là một phương pháp quản lý quy trình sản xuất nông nghiệp mà nhà sản xuất tự nguyện thực hiện nhằm hỗ trợ họ quản lý sản phẩm, hỗ trợ quản lý các nguồn lực và minh bạch các thông tin liên quan đến sản phẩm và các khâu sản xuất sản phẩm trong chuỗi giá trị.

Cụ thể, hệ thống cho phép các nhà sản xuất thiết lập một hệ thống quản lý hoạt động mà họ có thể liên tục cải thiện quản lý (như trang trại) thông qua tự đánh giá trên hệ thống nhật ký điện tử, giúp cho nhà sản xuất thống kê lại quá trình canh tác và đúc rút kinh nghiệm để luôn có sự cải tiến trong chu trình. Đó là một cách tiếp cận khoa học để cải thiện an toàn thực phẩm, và các nhà sản xuất có thể thực hiện nó như là một chương trình kiểm soát chất lượng.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại cũng thiết lập một hoạt động nông nghiệp bền vững dựa trên bảo tồn môi trường, bao gồm bảo tồn đa dạng sinh học. Nó cũng góp phần nâng cao năng suất thông qua quản lý trang trại phù hợp và hiệu quả với những chức năng phân quyền độc lập trên hệ thống để các đơn vị có chuyên môn khác có thể tham gia như:

- Chức năng nhật ký điện tử giúp các doanh nghiệp, HTX, nông dân có thể cập nhật thay thế cho ghi chép.
- Chức năng giám sát độc lập được phân quyền trên hệ thống truy xuất nguồn gốc giúp cho, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức giám sát được chỉ định do bên mua hàng hoặc bộ phận giám sát của công ty có thể giám sát toàn bộ quá trình sản xuất của đơn vị sản xuất, nông trại một cách dễ dàng và hiệu quả.
- Chức năng kiểm định cũng được phân quyền độc lập trên hệ thống truy xuất nguồn gốc thuận tiện cho việc liên kết dữ liệu sản xuất theo lô, công bố kết quả minh bạch.
- Chức năng liên quan đến hậu cần (logistics)
- Chức năng xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ bán hàng. Đây là một trong những điểm khác biệt của hệ thống truy xuất nguồn gốc trong khuôn khổ của quy trình này.

Mục đích của hoạt động xây dựng bộ tiêu chí về quản lý chất lượng nhằm xây dựng tiêu chuẩn, quy trình quản lý vận hành, với vai trò định hướng cho hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại, đặc biệt là đối với quản lý chất lượng. Nhà sản xuất sẽ dựa trên bộ quy trình này để đảm bảo quản lý chất lượng sản phẩm, Quá trình đánh giá năng lực sản xuất sản phẩm hàng hóa cũng như phân định trách nhiệm dựa theo những quy trình được đơn vị sản xuất ban hành, căn cứ vào những quy trình giúp cho khách hàng hiểu, biết về quyền lợi cũng như nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên tham gia trong chuỗi sản xuất của sản phẩm và dễ dàng ra quyết định mua hàng.

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

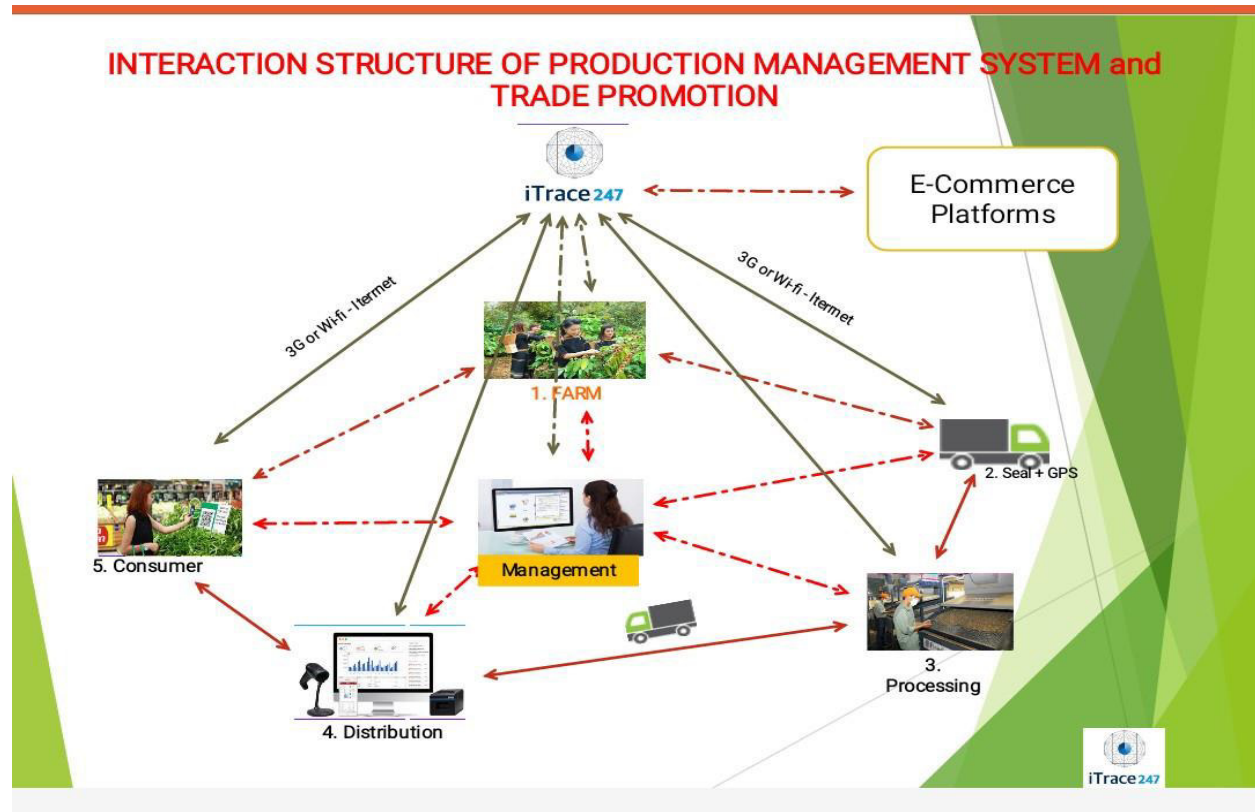
Trang: 9/30

Hệ thống truy xuất xứ tiên thương mại được coi là cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng. Nếu người tiêu dùng mong muốn mua sản phẩm an toàn, theo đúng nguyên lý thị trường, nhà sản xuất phải đáp ứng nhu cầu này. Niềm tin của người tiêu dùng chỉ được khẳng định khi có công cụ trực quan để đánh giá, công cụ phát triển theo quy trình khoa học, có các căn cứ cụ thể liên quan đến quy định và tiêu chí, đặc biệt nếu là công cụ đến từ bên thứ 3 được chứng thực về năng lực và độc lập (ví dụ như tổ chức chứng nhận) thì niềm tin của khách hàng sẽ được củng cố và dần hình thành văn hóa mua sản phẩm dựa trên thông tin minh bạch.

Nói cách khác, áp dụng Hệ thống truy xuất xứ tiên thương mại là giải pháp nền tảng để nhà sản xuất (nông nghiệp) minh bạch, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường và giá bán tốt hơn cho sản phẩm của mình. Vì thế, những nhà sản xuất chuyên nghiệp sẽ coi chi phí cho hoạt động, áp dụng Hệ thống truy xuất xứ tiên thương mại là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững chứ không phải là chi phí cho sản phẩm.

Lưu đồ Hệ thống truy xuất nguồn gốc xứ tiên thương mại

(Nguồn: Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương cung cấp)



QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 10/30

6. Quy trình thu hồi sản phẩm

6.1 Mục đích

Quy trình này nhằm mục đích hướng dẫn và phân định trách nhiệm cho việc thu hồi sản phẩm một cách hiệu quả trên cơ sở giảm thiểu các rủi ro cho người sử dụng khi phát hiện có sự không phù hợp xảy ra hoặc có yêu cầu đột xuất của khách hàng và Giám đốc Công ty sản xuất trong chuỗi.

Quy trình thu hồi sản phẩm hỗ trợ hiệu quả cho chủ doanh nghiệp, đặc biệt là người bán hàng cuối cùng giảm thiểu được những rủi ro trong kinh doanh khi có những vấn đề phát sinh cần phải truy vết sản phẩm. Trong TXNG, đây là một trong những quy trình quan trọng và có tầm ảnh hưởng lớn đến bản thân doanh nghiệp, môi trường và sức khỏe người tiêu dùng.

Lưu ý quan trọng, Quy trình này cần phải được vận hành thử định kỳ 1 lần/năm, nhằm bảo đảm tính hoạt động hiệu quả thích hợp (kể cả trong trường hợp không xảy ra sự cố hoặc lỗi). Tất cả hồ sơ thực hiện hoạt động thử nghiệm trên phải được lưu trữ tại Công ty.

6.2 Đối tượng áp dụng

Nhà máy sản xuất: Là đơn vị sản xuất hoặc chế biến sản phẩm, nằm trong chuỗi sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Trên thực tế, đối tượng này có vai trò quan trọng trong việc chịu trách nhiệm trước người tiêu dùng cuối cùng về chất lượng hàng hóa và trách nhiệm liên quan khác.

Đại lý: Là đơn vị nằm trong chuỗi phân phối sản phẩm, tập trung vào các hoạt động bán lẻ.

Siêu thị: Là đơn vị nằm trong chuỗi phân phối sản phẩm, tập trung vào các hoạt động bán lẻ.

Nhà phân phối/công ty thương mại: Là đơn vị nằm trong chuỗi cung ứng, có vai trò điều phối và cung ứng hàng hóa cho đại lý, siêu thị và các hoạt động xuất nhập khẩu.

Người tiêu dùng: Là khách hàng cuối cùng trong chuỗi cung ứng. Đây là những khách hàng mua sản phẩm của công ty/đơn vị đã áp dụng quy trình thu hồi sản phẩm.

6.3 Nội dung Quy trình thu hồi sản phẩm

6.3.1 Yêu cầu truy hồi sản phẩm

Việc truy hồi sản phẩm thông thường phát sinh ở các trường hợp sau:

+ Do khách hàng yêu cầu vì một lý do nào đó thông qua các khiếu nại.

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 11/30

+ Phát hiện có sự không phù hợp xảy ra đối với sản phẩm của Công ty sau khi đang, đã chuyển giao tới tay khách hàng hoặc người tiêu dùng thông qua các hồ sơ liên quan đến việc kiểm hoá, lý, vi sinh, kháng sinh hoặc các báo cáo xử lý sản phẩm không phù hợp.

+ Do yêu cầu đột xuất của Lãnh đạo.

Khi phát hiện một trong các trường hợp trên, quản lý Công ty có trách nhiệm phối hợp với các bộ phận liên quan để tiến hành nhận biết và xác định nguồn gốc của lô hàng.

6.3.2 Nhận biết và xác định nguồn gốc sản phẩm

Quản lý Công ty có trách nhiệm xác định nguồn gốc sản phẩm của lô hàng theo Phiếu đề nghị thu hồi sản phẩm CL-QL8-BM1 và báo cáo kết quả lên Giám đốc xem xét.

6.3.3 Xem xét và phân loại

Tùy thuộc vào tình trạng của lô hàng mà phân ra các trường hợp sau:

+ Cô lập sản phẩm, lập báo cáo xử lý sản phẩm không phù hợp và tiến hành xử lý lô hàng theo thủ tục kiểm soát sản phẩm không phù hợp (CL-QL10) đối với các lô hàng chưa chuyển giao đến tay khách hàng (đang trong quá trình chuyển giao).

+ Thông báo cho khách hàng biết về các thông tin liên quan đến lô sản phẩm cung cấp cho khách hàng.

7. Biểu mẫu áp dụng

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu	Thời gian lưu	Nơi lưu
1	Phiếu đề nghị thu hồi sản phẩm	CL-QL8-BM01	3 năm	Công ty
2	Quyết định thành lập Ban thu hồi sản phẩm	CL-QL8-BM02		
3	Quyết định thu hồi sản phẩm	CL-QL8-BM03		
4	Thông báo thu hồi sản phẩm	CL-QL8-BM04		

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 12/30

5	Biên bản thu hồi sản phẩm	CL-QL8- BM05		
6	Nhật ký thu hồi sản phẩm	CL-QL8- BM06		
7	Biên bản truy xuất sản phẩm	CL-QL9- BM07		

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN THU HỒI

(Ban hành kèm theo Quyết định thành lập ban thu hồi)

Số hiệu: GG/QT8-
BM02

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày hiệu lực:

STT	Họ và tên	Chức vụ Trong ban triệu hồi	Nhiệm vụ trong ban triệu hồi
01		Trưởng ban	- Ra quyết định thu hồi sản phẩm và chịu trách nhiệm chung về việc triển khai việc thu hồi. Điều hành chung các hoạt động của ban thu hồi
02		Phó ban	Chịu trách nhiệm những vấn đề liên quan đến tiến độ việc thu hồi. Hỗ trợ trưởng ban để các hoạt động thu hồi được hiệu quả cao Chịu trách nhiệm thông báo cho khách hàng nội dung việc thu hồi lô hàng, thu nhận thông tin thường xuyên từ nội bộ, cơ quan chức năng, khách hàng

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 13/30

			Chịu trách nhiệm về số lượng lô hàng thu hồi: như số lượng đã xuất, số lượng chưa xuất, số lượng đã thu hồi.
03		Thành viên	<p>Chịu trách nhiệm xem xét lại toàn bộ hồ sơ liên quan đến lô hàng, cùng ban thu hồi truy vết từ thành phẩm đến nguyên liệu (hoặc từ nguyên liệu đến thành phẩm) dựa vào các hồ sơ giám sát quá trình đó để tìm ra những lô hàng có cùng điều kiện sản xuất và báo cáo kết quả truy vết sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Chịu trách nhiệm xem xét lại hồ sơ của các loại hợp chất, phân sử dụng trong sản xuất,- Chịu trách nhiệm về số lượng lô hàng thu hồi: như số lượng đã xuất, số lượng chưa xuất, số lượng đã thu hồi.- Chịu trách nhiệm về việc lưu giữ hồ sơ giám sát và tham gia vào việc truy vết sản phẩm- Chịu trách nhiệm xem xét lại hồ sơ các máy móc thiết bị

..., Ngày ... tháng ... năm ...

Phê duyệt

PHIẾU ĐỀ NGHỊ THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL8-
BM01

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày hiệu lực:

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 15/30

4. DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG TỔ SẢN XUẤT

.....
.....

Ngày tháng năm ...

Người đề nghị

Phê duyệt

QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP BAN THU HỒI	Số hiệu: CL-QL8-BM02
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày hiệu lực:

- Căn cứ chức năng và quyền hạn của Giám đốc
- Căn cứ vào tình hình sản xuất của Công ty
- Căn cứ vào năng lực, trình độ cán bộ công nhân viên trong Công ty

Ban Giám Đốc Quyết Định

Điều 1: Nay thành lập ban thu hồi sản phẩm của Công ty bao gồm các thành viên sau:

STT	Họ Và Tên	Chức Vụ	Điện Thoại Liên lạc
01		Trưởng ban	
02		Phó ban	
03		Thành viên	

Điều 2: Chức năng nhiệm vụ của ban thu hồi

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 16/30

- Tổ chức đề ra phương pháp thu hồi sản phẩm
- Báo cáo kết quả thu hồi
- Đề xuất ý kiến liên quan đến thu hồi các sản phẩm không an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng hoặc không đạt yêu cầu chất lượng
- Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên được nêu trong bảng kèm theo

Điều 3: Các phòng ban trong vùng sản xuất, các thành viên có tên trong danh sách có trách nhiệm thi hành quyết định này

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký

Ngày ...tháng ... năm ...

....

Phê duyệt

QUYẾT ĐỊNH THU HỒI SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL8-BM03
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày hiệu lực:

Căn cứ vào Quy trình truy vết-thu hồi do Công ty đã ban hành

Căn cứ vào phiếu đề nghị thu hồi sản phẩm ngày

Căn cứ kết quả điều tra truy vết lô hàng và đề xuất của Giám đốc ngày:

Ban Thu Hồi Sản Phẩm

Quyết Định

1. Ban thu hồi lập tức tiến hành thu hồi lô hàng có mã số lô sản phẩm và số lượng dưới đây

Mã số lô sản phẩm:; Số lượng:

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 17/30

Thu hoạch ngày:

2. Sản phẩm sau khi thu hồi được xử lý theo phương án sau:

.....
.....
.....
.....
.....

3. Ban thu hồi chịu trách nhiệm ban hành ngay các thông báo gửi khách hàng, phòng kỹ thuật ban hành ngay các thông báo gửi cơ quan chức năng theo danh sách đã xác lập

..., Ngày ... tháng ... năm ...

Trưởng Ban thu hồi

THÔNG BÁO THU HỒI SẢN PHẨM

MSTL: CL-QL8-BM04

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày ban hành:

Kính Gửi: Quý khách hàng

1. Xin thông báo đến quý khách hàng về quyết định của Ban thu hồi theo đó chúng tôi sẽ tiến hành thu hồi lô hàng, chi tiết lô hàng như sau:

+ Mã số lô hàng:

+ ngày thu hoạch:

+ Số lượng:

2. Lý do thu hồi:

.....
.....

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 18/30

-
.....
.....
- Đề nghị quý khách hàng cho cô lập và không tiếp tục bán lô sản phẩm trên, tiến hành thug om những sản phẩm đã bán (nếu có), toàn bộ lô hàng trên chúng tôi chấp nhận thu hồi lại và chấp nhận chịu mọi chi phí liên quan đến việc thu hồi lô hàng
 - Rất mong nhận được sự hợp tác của quý khách hàng

..., Ngày ... tháng ... năm ...

Trưởng Ban thu hồi

BIÊN BẢN THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL8-
BM05

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày hiệu lực:

Tên sản phẩm:

Mã hiệu lô sản phẩm:

Số lượng: kg.

Ngày thu hoạch:

Tên khách hàng:

Theo hợp đồng số:

Thời gian bắt đầu thu hồi: Từ.....h.....đếnh..... Ngày ... thángnăm
.....

Kèm theo danh sách đội xử lý sự cố:

Danh sách các cơ quan bên ngoài và khách hàng:

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 19/30

Bước	Công Việc		Tên hồ sơ	Mã hiệu biểu mẫu	Người thực hiện	Thời gian cho phép
1.	Phát hiện sai lỗi					
2.	Biện pháp xử lý					
3.	Xác định nguồn gốc sản phẩm					
4.	Liên hệ với bên có liên quan					
5.	Tiến hành thu hồi					
6.	Kết quả thu hồi					

Kết Luận: Lô hàng xuất giao ngày
hồi theo thủ tục thu hồi sản phẩm CL-QL8

Số lượng đã được thu

..., Ngày ... tháng ... năm ...

Phê duyệt

Người thu hồi

Khách hàng

**NHẬT KÝ
THU HỒI SẢN PHẨM**

Số hiệu: CL-QL8-BM06

Lần ban hành: 01

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 21/30

..., Ngày ... tháng ... năm ...

Người theo dõi

BIÊN BẢN TRUY XUẤT SẢN PHẨM

(NGƯỢC CHIỀU TỪ THNH PHẨM → NGUYÊN LIỆU)

Số hiệu: CL-QL9-BM1

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày hiệu lực:

Tên sản phẩm.....
.....

Lơ thu hoạch :
.....
.....

Mã hiệu lô sản phẩm:
.....

Số lượng:
.....
.....

Diện tích:
.....
.....

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 22/30

Ngày thu hoạch:

.....

....

Thời gian sơ chế:

.....

...

Tên khách hàng:

.....

....

Thời gian bắt đầu truy xuất: Từh, đếnh, ngày ... tháng ... năm

Người thực hiện:

.....

...

Cơ sở đóng gói:

.....

....

STT	Công đoạn	Tên hồ sơ truy xuất	Mã hiệu biểu mẫu	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Khối lượng/ Số lượng
7.	Thu hoạch	-Phiếu phân tích Tiêu				
		- Nhật ký theo dõi thu hoạch				
		- Phiếu giao hàng ngày				
8.	Theo dõi sản xuất	- Sổ tay nông hộ sản xuất tiêu theo tiêu chuẩn GlobalGAP				
		- Nhật kí theo dõi giống	Không thực hiện			

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 23/30

		Xử lý giống trước khi trồng	Không thực hiện			
		- Phiếu kiểm tra cây giống trước khi trồng	Không thực hiện			
		- Nhật kí mua và sử dụng phân bón				
		- Nhật kí mua và sử dụng Thuốc/hóa chất				
9.	Chất lượng nước	Phiếu phân tích nước ngầm				
		Phiếu phân tích nước mặt				
10.	Chất lượng Đất	Phiếu kết quả phân tích đất				

Kết Luận: Lô hàng thu hoạch ngày ... tháng ... năm ... có khối lượng kg, được truy xuất ngược từ thu hoạch cho đến trồng trừ sử dụng thuốc, phân, có thể truy xuất được tới từng lô, thửa ruộng. Lô hàng còn dư lượng thuốc BVTV do chưa đảm bảo thời gian cách ly. Vậy quy trình Truy xuất có thể truy xuất được.

..., Ngày ... tháng ... năm ...

Người thực hiện

8. Khuyến nghị áp dụng hệ thống truy xuất XTTM

8.1 Đối với đơn vị quản lý và vận hành hệ thống TXNG XTTM

- Cần phải có đội ngũ cán bộ/hoặc cán bộ được huấn luyện đào tạo, có năng lực quản lý hệ thống TXNG.

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 24/30

- Cần phải có cán bộ có năng lực về công nghệ thông tin để có thể vận hành và giám sát hoạt động sản xuất của địa phương.

- Cần hiểu rõ hệ thống và quy trình thu hồi sản phẩm hỗ trợ (1) truy xuất thông tin nhanh chóng, chính xác; (2) quản lý và giảm được tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; (3) quy hoạch vùng nguyên liệu một cách dễ dàng.

- Định kỳ thực hiện các hoạt động giám sát theo hướng dẫn của quy trình thu hồi sản phẩm.

8.2 Đối với đơn vị sản xuất/nông dân sản xuất trực tiếp

- Đơn vị sản xuất/người nông dân cần được huấn luyện, đào tạo, tư vấn thường xuyên để có thể sử dụng nhật ký điện tử một cách hiệu quả.

- Cần hiểu rõ bản chất của quy trình thu hồi sản phẩm, đặc biệt là trách nhiệm của từng khâu.

- Từng bước nâng cao năng lực để áp dụng công nghệ thông tin, nhật ký điện tử vào sản xuất. Điều này đặc biệt quan trọng vì việc áp dụng đúng sẽ hỗ trợ chứng minh năng lực hàng hóa, chất lượng sản phẩm, tạo niềm tin đối với người tiêu dùng trên cơ sở minh chứng mang tính khoa học. Từng bước, tạo dựng niềm tin bền vững cho cả người sản xuất và tiêu dùng khi có công cụ là quy trình thu hồi sản phẩm.

Nhà sản xuất/người nông dân cần được thông tin và hiểu rõ khi áp dụng việc sản xuất theo quy trình, môi trường sống như đất, nước, không khí cũng như sức khỏe của chính mình được bảo vệ và cải thiện.

8.3 Đối với doanh nghiệp chế biến, thương mại hàng hóa xuất khẩu

Doanh nghiệp cần hiểu rõ Công Truy xuất xúc tiến thương mại là công cụ đặc lực giúp các doanh nghiệp, ngoài việc cung ứng sản phẩm với thông tin minh bạch, họ sẽ tự tin khi có công cụ để truy tìm và quy trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong chuỗi giá trị.

Các thông tin và kiến thức doanh nghiệp cần nắm khi áp dụng quy trình thu hồi sản phẩm khi tiến hành truy xuất nguồn gốc. Cụ thể:

- Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Giúp doanh nghiệp khẳng định sự minh bạch, xây dựng hình ảnh, tăng khả năng cạnh tranh.
- Giúp doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu, quản lý chuỗi cung ứng tốt hơn
- Chống hàng giả, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, không bị kẻ xấu lợi dụng thương hiệu của doanh nghiệp

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 25/30

- Giúp doanh nghiệp đáp ứng các quy định của quốc tế và quốc gia nhập khẩu
- Là kênh thông tin truyền thông và tiếp thị hiệu quả tới người mua hàng trong nước và cách nhập khẩu để tăng doanh thu lợi nhuận.

8.4 Đối với người tiêu dùng

Trên thực tế, Cổng Truy xuất xứ tiến thương mại là cổng thông tin chính thống về truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại. Nó giúp người tiêu dùng tiếp cận được sản phẩm minh bạch về nguồn gốc và chất lượng, tạo ra thói quen mua hàng là phải có nguồn gốc xuất xứ. Sử dụng tem truy xuất nguồn gốc đơn giản, tiện lợi và nhanh chóng chỉ thông qua một thao tác quét mã đơn giản có thể biết rõ về nguồn gốc, xuất xứ,... sản phẩm. Khách hàng có thể an tâm và hoàn toàn tin tưởng đối với các sản phẩm được dán nhãn và tránh mua phải hàng giả, hàng nhái kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Do đó, với quy trình thu hồi sản phẩm, người tiêu dùng cần được thông tin và nắm bắt các nội dung sau:

Có kênh thông tin chính thống để người tiêu dùng nhận biết về các quy trình trong chuỗi và trong hệ thống TXNG.

Được thông tin về quyền lợi được bảo vệ khi sử dụng sản phẩm có TXNG.

Với các sản phẩm lỗi hoặc khiếu nại có liên quan, người tiêu dùng sẽ được hướng dẫn các kênh để xử lý nhanh chóng và hiệu quả.

9. Phân tích tính huống thực tế: Sự cố Patê Minh Chay

Phân tích Sự cố Patê Minh Chay, đứng từ góc độ Quy trình thu hồi sản phẩm:

Diễn biến và thực trạng

Từ 13.7 đến 18.8.2020, 9 ca bệnh bị ngộ độc thực phẩm đã phải điều trị tại các bệnh viện từ một số tỉnh/thành phố trong cả nước. Qua điều tra cho thấy các bệnh nhân đều sử dụng sản phẩm Pate Minh Chay của Công ty TNHH Hai Thành viên Lỗi sống mới.

Ngay sau khi có thông tin một số ca ngộ độc, ngày 20.8 cơ quan kiểm tra công ty và yêu cầu tạm dừng sản xuất.

Từ ngày 1/7 đến 22/8, thống kê có **11.771 khách hàng mua** 13 loại sản phẩm của công ty, riêng sản phẩm **patê Minh Chay 7.449 khách hàng**.

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 26/30

Chủ cơ sở cho biết: Quá trình sản xuất sử dụng máy hấp tiệt trùng 120 độ C trong vòng 45 phút, không dùng hóa chất. ***Việc phát sinh vi khuẩn độc vượt ngoài tầm kiểm soát.*** Khẳng định doanh nghiệp không làm các sản phẩm độc hại cho người tiêu dùng.

Nguyên liệu mà công ty sử dụng là chân nấm hương hữu cơ, chân nấm hương, mộc nhĩ, nấm hương khô, nấm hương khô organic, nấm đùi gà to, nấm đùi gà non, nấm sò yến... để sản xuất. ***Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, công ty không xuất trình được đầy đủ hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ các loại nguyên liệu.***

Công ty cũng chưa cung cấp được số lượng nguyên liệu nhập kho; số lượng toàn bộ sản phẩm đã sản xuất; số lượng sản phẩm đã cung cấp ra thị trường, các hồ sơ theo dõi sản xuất trong thời gian từ 1/7 đến 28/8 để phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc.

Ngày 28/8, Viện Kiểm nghiệm an toàn thực phẩm quốc gia và Viện Y tế công cộng TP HCM đều công bố kết quả cho hay các mẫu pate Minh Chay nguyên hộp chứa loại vi khuẩn yếm khí tạo độc tố botulinum

Công ty sản xuất ra sản phẩm này đã bị các cơ quan chức năng xử lý như sau:

Ngày 3/9/2020, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Nafiqad) báo cáo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) việc cập nhật xử lý sự cố của patê minh chay, cụ thể:

- Tạm dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Tạm dừng hiệu lực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- Tạm dừng hiệu lực 13 bản tự công bố của sản phẩm của công ty cho đến khi có kết luận của cơ quan quản lý có thẩm quyền
- Xử phạt hành chính Công ty TNHH hai thành viên Lối Sống Mới số tiền 17,5 triệu đồng do không đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm.
- Khẩn trương kiểm tra thực tế việc điều tra, truy xuất, xác định nguyên nhân và áp dụng các biện pháp khắc phục của Công ty
- Cục An toàn thực phẩm đề nghị các đơn vị triển khai gấp việc phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai kiểm tra, giám sát trên thị trường, chủ động thu hồi các sản phẩm của Công ty
- Cục An toàn thực phẩm, ngày 29/8, yêu cầu công chúng ngừng sử dụng mọi sản phẩm của công ty, thu hồi các sản phẩm.

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 27/30

- Ngày 1/9, Cục An toàn thực phẩm đề nghị Công an thành phố Hà Nội điều tra, xử lý vụ việc Pate Minh Chay có độc tố gây ngộ độc cho nhiều người

Đúng từ góc độ Quy trình thu hồi sản phẩm.

Về TXNG:

- Công ty không áp dụng truy xuất nguồn gốc, nên khi xảy ra sự cố không thể truy vết các hoạt động.

- Công ty không áp dụng truy xuất nguồn gốc, nên khi xảy ra sự cố, không thể cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu về nguồn gốc các nguyên liệu và tiến trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Công ty không áp dụng truy xuất nguồn gốc, nên ngay lập tức tất cả sản phẩm của công ty, gồm các sản phẩm không bị sự cố (13 loại sản phẩm) đều bị các cơ quan chức năng buộc phải ngưng sản xuất và kinh doanh, gây tổn thất lớn cho doanh nghiệp.

Về Quy trình Thu hồi sản phẩm:

- Công ty không áp dụng quy trình thu hồi sản phẩm nên không có Quy trình thu hồi sản phẩm, không có văn bản hướng dẫn việc thu hồi sản phẩm, không có Ban thu hồi sản phẩm hỗ trợ các hoạt động khi có sự cố, không có các phương pháp khoa học nhằm thu hồi sản phẩm.

- Công ty không áp dụng quy trình thu hồi sản phẩm nên khi xảy ra sự cố khó xác định số liệu thống kê số lượng đã bán ra thị trường.

- Công ty không áp dụng quy trình thu hồi sản phẩm nên khó xác định loại sản phẩm xảy ra sự cố.

- Công ty không áp dụng quy trình thu hồi sản phẩm nên khi xảy ra sự cố, để thời gian kéo dài gây thiệt hại cho người tiêu dùng, mất uy tín và thương hiệu của sản phẩm Pate minh chay.

10. Lưu ý khi tham gia vào cổng TXNG xúc tiến thương mại

- Đơn vị triển khai truy xuất nguồn gốc

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 28/30

Quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống xúc tiến thương mại cho trang trại nuôi trồng với các tiêu chuẩn tự nguyện mà trang trại đang áp dụng, GlobalGAP hay VietGAP:

- Tập huấn cho trang trại quy định về truy xuất nguồn gốc xuất xứ theo quy định hiện hành.

- Xây dựng cơ chế, cách nhận biết và truy xét nguồn gốc sản phẩm (ghi chép và lưu hồ sơ về nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất trong trang trại và khách hàng mua sản phẩm đầu ra); hoạt động này nên được tiến hành lồng ghép với việc kiểm soát hoạt động sản xuất theo tiêu chuẩn.

- Thực hiện thủ tục đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu thương mại trong nước và quốc tế (nếu cần) và các biện pháp thực tiễn để chống hàng giả, hàng nhái.

- Thực hiện các giải pháp tiếp thị hữu hiệu để kết nối với thị trường (hệ thống phân phối, thông tin trên nhãn/ bao bì, quảng cáo, triển lãm, hội thảo, hoạt động xã hội / công ích...)

- Cho người quản lý điều hành hệ thống TXNG

Nhóm tư vấn khuyến nghị, để có được thị trường và giá bán tốt hơn, các nhà sản xuất cần (tự mình hoặc có sự hỗ trợ của tư vấn) thực hiện các hoạt động sau:

– Đào tạo nhận thức chung về vai trò và tác dụng của việc xây dựng và áp dụng Hệ thống TXNG XTTM cho tất cả cán bộ và người lao động.

– Nghiên cứu tiêu chuẩn, quy phạm pháp luật của nơi sản xuất và thị trường xuất khẩu để xây dựng cách thức nuôi/ trồng đáp ứng yêu cầu.

– Thực hiện việc nuôi/ trồng theo quy trình đã xây dựng, ghi chép và lưu hồ sơ cần thiết theo yêu cầu đã xây dựng.

– Đào tạo đánh giá viên nội bộ và tiến hành đánh giá nội bộ trước khi đăng ký chứng nhận.

– Tham gia và thực hiện quá trình chứng nhận với tổ chức chứng nhận đã được công nhận và phê duyệt.

– Thực hiện tiếp các hoạt động xây dựng thương hiệu và thị trường để có được giá bán tốt hơn.

Nhận thức về sản xuất và thương mại bền vững: Thực tế, áp dụng và chứng nhận hệ thống “Thực hành Nông nghiệp tốt” theo Hệ thống TXNG XTTM trên cơ sở tiêu chuẩn

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 29/30

tự nguyện (GlobalGap, VietGAP, hay bất cứ tiêu chuẩn nào...) là giải pháp nền tảng để nhà sản xuất nông nghiệp xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường và giá bán tốt hơn cho sản phẩm của mình. Vì thế, cần nâng cao nhận thức cho nhà sản xuất về các chi phí dành cho TXNG hay các tiêu chuẩn tự nguyện GlobalGap/VietGAP, vv... thực chất là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững chứ không phải đơn thuần là chi phí cho sản phẩm.

- Hệ thống TXNG XTTM được coi là cây cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng với sứ mệnh minh bạch thông tin cho cả hai phía thông qua một công cụ đặc lực (TXNG) của bên thứ 3.

Lưu ý cho Cục Xúc tiến thương mại về bộ quy trình Quản lý chất lượng

Cục XTTM là đơn vị vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, ban hành ra các quy trình nhằm giúp các đơn vị sản xuất, chế biến, công ty thương mại, người tiêu dùng tuân thủ các quy trình và phân rõ trách nhiệm thuộc về ai tại mỗi khâu trong chuỗi sản xuất, tiêu thụ. Đây cũng là cơ sở để phân định trách nhiệm có liên qua đối với người tiêu dùng cuối cùng khi xảy ra sự cố.

Với các đơn vị cung cấp dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có các bước hợp chuẩn với người mua, đặc biệt là thị trường nhập khẩu, có cách thức hướng dẫn các đơn vị cung cấp TXNG khác để triển khai đúng 05 Quy trình thuộc bộ Quản lý chất lượng: (1) Quy trình thu hồi sản phẩm; (2) Quy trình TXNG; (3) Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp; (4) Quy trình đánh giá nội bộ; (5) Quy trình quản lý chất lượng nhà máy.

Với vai trò điều phối Hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc, đặc biệt về hoạt động quản lý chất lượng cho sản phẩm sử dụng dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có cơ chế điều hành và khuyến cáo các đơn vị sản xuất áp dụng quy trình.

- Tập huấn các đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất hiểu rõ và vận hành theo quy trình

- Hỗ trợ điều phối quy trình khi xảy ra sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm gây thiệt hại hoặc nguy hiểm cho người tiêu dùng, nếu là các hoạt động trong khuôn khổ của Hệ sinh thái.

- Chứng nhận cho những đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất áp dụng truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại.

- Hợp chuẩn về thông tin liên quan đến TXNG, quy định về kiểm soát chất lượng với những thị trường mục tiêu mà hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Số hiệu: CL-QL08

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 30/30